

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25-9-2018

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Tơ và ông Phan Quang Sơn

Thư ký phiên tòa: Ông Phan Vĩnh Nguyên - Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa:

Bà Phạm Thị Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 134/2018/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2018 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 63/2018/QĐ-ST ngày 07 tháng 9 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà **Trương Thị Thu T**, sinh năm: 1986 (*Có mặt*)

2. *Bị đơn:* Ông **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm: 1978 (*Có mặt*)

Cùng địa chỉ: Khu phố 2, Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn bà Trương Thị Thu T trình bày:* Bà và ông Nguyễn Ngọc D đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/12/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận. Trong thời gian chung sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã. Ông D thường xuyên đánh đập bà và các con. Do không hàn gắn được tình cảm nên bà và ông D đã sống ly thân từ tháng 4/2018 đến nay. Hiện nay, tình cảm đối với ông D không còn nên bà yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông D.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thiên Phú, sinh ngày 08/9/2012 và Nguyễn Ngọc Phương Vy, sinh ngày 28/01/2015. Nếu ly hôn, bà có nguyện vọng trực tiếp nuôi dưỡng cả 02 con, yêu cầu ông D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000/tháng cho đến khi các con đủ 18 tuổi.

Nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- *Bị đơn ông Nguyễn Ngọc D trình bày:* Ông và bà Trương Thị Thu T đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 02/12/2011 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận. Do vợ chồng bất đồng quan điểm sống nên có nhiều mâu thuẫn. Ông xác định có đánh bà T. Bà T yêu cầu ly hôn thì ông đồng ý.

Về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thiên Phú, sinh ngày 08/9/2012 và Nguyễn Ngọc Phương Vy, sinh ngày 28/01/2015. Ông có nguyện vọng nuôi dưỡng 02 con chung, không đồng ý giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, ông D thay đổi yêu cầu, ông xin được nuôi cháu Vy, còn bà Thùy nuôi cháu Phú, không bên nào cấp dưỡng bên nào.

Nợ chung và tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân cho rằng:

- Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử sơ thẩm: Thẩm phán đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định tư cách pháp lý và mối quan hệ giữa những người tham gia tố tụng, thu thập chứng cứ, thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng là có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật. Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Các đương sự đã thực hiện đúng theo quy định.

- Về nội dung: Do các đương sự đồng ý ly hôn nên đề nghị Tòa án công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T với ông D. Về con chung: Tại phiên tòa, ông D xác nhận có hành vi bạo lực gia đình đối với bà T; yêu cầu của ông D là xin được nuôi cháu Vy là không chấp nhận do cháu Vy là con gái, còn rất nhỏ cần sự chăm sóc của người mẹ. Đề nghị giao 02 con chung cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng, ông D phải cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu với số tiền 1.000.000 đồng/tháng. Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu nên không giải quyết. Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa; Sau khi nghe quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thủ tục tố tụng:

Bà Trương Thị Thu T khởi kiện yêu cầu được ly hôn và tranh chấp nuôi con, cấp dưỡng với ông Nguyễn Ngọc D. Ông D đang cư trú tại khu phố 2, Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận. Quan hệ tranh chấp trong vụ án là ly hôn và tranh chấp về nuôi con, cấp dưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, Bình Thuận theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Nội dung vụ án

[2.1] Về hôn nhân:

Bà Trương Thị Thu T và ông Nguyễn Ngọc D tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn Tân Minh, Hàm Tân, Bình Thuận vào ngày

02/12/2011 nên hôn nhân bà T và ông D là hôn nhân hợp pháp theo quy định tại Điều 9 Luật Hôn nhân và Gia đình.

Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, bà T vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện là xin được ly hôn, ông D đồng ý ly hôn với bà T. Do đó, Hội đồng xét xử công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà T và ông D.

[2.2] về con chung: Có 02 con chung là Nguyễn Ngọc Thiên Phú, sinh ngày 08/9/2012 và Nguyễn Ngọc Phương Vy, sinh ngày 28/01/2015.

Xét thấy: Để chứng minh về điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, cả bà T và ông D đều cung cấp cho Tòa án Bảng thanh toán tiền lương đang làm việc, thể hiện tiền lương thu nhập hàng tháng để nuôi các con. Ông D xác định 02 con đang sống với bà T.

Bà T cho rằng mỗi lần vợ chồng cãi vã thì ông D có hành vi bạo lực gia đình, hay đánh đập bà và các con nên bà không giao con cho ông D nuôi dưỡng, bà có cung cấp cho Tòa án hình ảnh ông D đánh đập bà và đánh con. Tại phiên tòa, ông D thừa nhận có đánh bà T nhiều lần, đây là hành vi bạo lực gia đình. Khi đánh bà T, có mặt của các con. Việc này, ảnh hưởng đến tâm lý của các cháu.

Tòa án đã tiến hành xác minh về điều kiện chăm sóc, giáo dục con chung của ông D, bà T. Theo trình bày của bà Đỗ Thị C, là mẹ ruột của ông D thì: *“... ông D sống rất tệ, không xứng với tư cách của người chồng người cha, làm nhiều năm nhưng không tích góp được nên không có khả năng tài chính để nuôi con, không biết dạy dỗ con cái và hay đánh đập con...”*. Lời trình bày của bà C phù hợp với trình bày của bà Nguyễn Thị C, là chị ruột của ông D: *“.. D thường hay đánh đập vợ mình, khi T mang thai cũng đánh, em trai tôi không có khả năng nuôi con do làm mà không tích góp được ... mỗi lần giận mẹ, giận chị là quát tháo, đánh con mình nên giao con cho D nuôi dưỡng là không an toàn”* và cũng phù hợp với lời khai của ông D tại phiên tòa là có đánh đập bà T. Mặt khác, ông D xin được nuôi cháu Vy, sinh ngày: 28/01/2015. Hội đồng xét xử xét thấy: Cháu Vy hiện đang sống với bà T. Cháu còn rất nhỏ, là con gái nên cần có sự chăm sóc của người mẹ, nên Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu của ông D.

Từ những cơ sở trên, Hội đồng xét xử giao cả 02 cháu Nguyễn Ngọc Thiên Phú và Nguyễn Ngọc Phương Vy cho bà T trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa, bà T yêu cầu ông D phải cấp dưỡng cho 2 con chung, mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng (2.000.000 đồng/tháng/2 cháu), ông D đồng ý, do đó Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận giữa bà T và ông D: Ông D cấp dưỡng nuôi con chung mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

[2.3] Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Án phí: Bà T phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm; Ông D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng) theo quy định pháp luật.

Bởi các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 và khoản 5 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Điều 9, 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Trương Thị Thu T và ông Nguyễn Ngọc D.

2. Con chung: Bà Trương Thị Thu T được quyền trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung là: Nguyễn Ngọc Thiên Phú, sinh ngày: 08/9/2012 và Nguyễn Ngọc Phương Vy, sinh ngày: 28/01/2015.

Về cấp dưỡng: Công nhận sự thỏa thuận giữa bà T và ông D. Ông D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con chung với số tiền mỗi cháu 1.000.000 đồng/tháng (2.000.000 đồng/tháng/2 cháu) có đến khi các cháu đủ 18 tuổi và có khả năng lao động được.

Ông D được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

Vì quyền lợi của con chung, ông D có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con chung.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không xem xét giải quyết.

4. Án phí: Bà Trương Thị Thu T phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai số 0016788 ngày 01/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân. Bà T đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Ông Nguyễn Ngọc D phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm (án phí cấp dưỡng).

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hạn thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- UBND thị trấn Tân Minh, Hàm Tân;
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ.

Nguyễn Thanh Phương